

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3919/TCT-CS

V/v Chính sách thuế

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2013

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hà Nội

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 19181/CT-HTr ngày 3/6/2013 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về chính sách thuế đối với hoạt động quảng cáo trên Internet. Về vấn đề này, sau khi báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Mục 1 Chương II Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005 quy định cụ thể về giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu điện tử như sau:

"Điều 11. Giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu

Thông tin trong thông điệp dữ liệu không bị phủ nhận giá trị pháp lý chỉ vì thông tin đó được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu...

Điều 14. Thông điệp dữ liệu có giá trị làm chứng cứ

1. Thông điệp dữ liệu không bị phủ nhận giá trị dùng làm chứng cứ chỉ vì đó là một thông điệp dữ liệu.

2. Giá trị chứng cứ của thông điệp dữ liệu được xác định căn cứ vào độ tin cậy của cách thức khởi tạo, lưu trữ hoặc truyền gửi thông điệp dữ liệu; cách thức bảo đảm và duy trì tính toàn vẹn của thông điệp dữ liệu; cách thức xác định người khởi tạo và các yếu tố phù hợp khác".

Tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ về hóa đơn bán hàng, cung ứng dịch vụ quy định:

"3. Hóa đơn phải có các nội dung sau:...

Bộ Tài chính quy định cụ thể đối với hóa đơn không cần thiết phải có đủ những nội dung quy định tại khoản này".

Tại Điều 3 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính về khởi tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ quy định:

"1. ... Hóa đơn điện tử gồm các loại: hóa đơn xuất khẩu; hóa đơn giá trị gia tăng; hóa đơn bán hàng; hóa đơn khác gồm: tem, vé, thẻ, phiếu thu tiền bảo hiểm...; phiếu thu tiền cước vận chuyển hàng không, chứng từ thu cước phí vận tải quốc tế, chứng từ thu phí dịch vụ ngân

hàng..., hình thức và nội dung được lập theo thông lệ quốc tế và các quy định của pháp luật có liên quan.

...

3. Hóa đơn điện tử có giá trị pháp lý nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

a) Có sự đảm bảo đủ tin cậy về tính toàn vẹn của thông tin chứa trong hóa đơn điện tử từ khi thông tin được tạo ra ở dạng cuối cùng là hóa đơn điện tử.

Tiêu chí đánh giá tính toàn vẹn là thông tin còn đầy đủ và chưa bị thay đổi, ngoài những thay đổi về hình thức phát sinh trong quá trình trao đổi, lưu trữ hoặc hiển thị hóa đơn điện tử.

b) Thông tin chứa trong hóa đơn điện tử có thể truy cập, sử dụng được dưới dạng hoàn chỉnh khi cần thiết".

Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 32/2011/TT-BTC nêu trên quy định nội dung hóa đơn điện tử.

Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 32/2011/TT-BTC nêu trên quy định:

"2. Một số trường hợp hóa đơn điện tử không có đầy đủ các nội dung bắt buộc được thực hiện theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính".

Tại Khoản 1 Điều 6 Chương II Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính về thuế TNDN quy định về điều kiện chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Khoản 2 Điều 6 Chương II Thông tư số 123/2012/TT-BTC nêu trên quy định về các khoản chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế như sau:

"2.19. Phần chi vượt quá 10% tổng số chi được trừ, bao gồm: chi quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới; chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị; chi hỗ trợ tiếp thị, chi hỗ trợ chi phí, chiết khấu thanh toán; chi báo biểu, báo tặng của cơ quan báo chí liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đối với doanh nghiệp thành lập mới là phần chi vượt quá 15% tổng số chi được trừ trong ba năm đầu, kể từ khi được thành lập. Tổng số chi được trừ không bao gồm các khoản chi không chế quy định tại điểm này; đối với hoạt động thương mại, tổng số chi được trừ không bao gồm giá mua của hàng hóa bán ra;..."

Tại Điều 15 Mục 1 Chương III Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/1/2012 của Bộ Tài chính về thuế GTGT quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Căn cứ các quy định nêu trên, yêu cầu Cục Thuế thành phố Hà Nội kiểm tra cụ thể giao dịch mua dịch vụ quảng cáo trên internet của Công ty cổ phần truyền thông VMG từ Công ty Google; việc thanh toán bằng thẻ visa của Công ty cổ phần truyền thông VMG cho Công ty Google qua ngân hàng. Trường hợp giao dịch này thực sự diễn ra như trình bày của Công ty cổ phần truyền thông VMG tại công văn số 46/CV-VMG ngày 22/4/2013 (gửi kèm công văn số 19181/CT-HTTr ngày 3/6/2013 của Cục Thuế thành phố Hà Nội); các thông tin, dữ liệu điện tử có

liên quan đến giao dịch nêu trên (tài khoản trên mạng, điều khoản cung cấp dịch vụ, chính sách và giá phí của Công ty Google để xác định dung lượng giao dịch, chứng từ thanh toán...) là chính xác, có sự đảm bảo đủ tin cậy về tính toàn vẹn của thông tin; các thông tin, dữ liệu điện tử này được lưu trữ, có thể truy cập, sử dụng được dưới dạng hoàn chỉnh khi cần thiết và Cục Thuế thành phố Hà Nội có thể kiểm tra thì Cục Thuế thành phố Hà Nội xem xét hướng dẫn Công ty cổ phần truyền thông VMG thực hiện nghĩa vụ thuế như sau:

- Khoản chi phí quảng cáo trên internet Công ty cổ phần truyền thông VMG trả cho Công ty Google được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN và nằm trong mức không chế nêu trên.

- Công ty cổ phần truyền thông VMG được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào ghi trên chứng từ nộp thuế thay Công ty Google theo quy định hiện hành.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế thành phố Hà Nội biết và thực hiện./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty CP truyền thông VMG (Đ/c: Tầng 8, Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, TP. Hà Nội);
- Vụ CST, PC, TCNH (BTC);
- Vụ PC, KK, TTr, CC (TCT);
- Lưu: VT, CS (2b).

Cao Anh Tuấn